

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03/3/2020
V/v: “*Tranh chấp chia tài sản chung
sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH toà: Ông Hoàng Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn PH

2. Bà Vũ Thị Lan Hương

- Thư ký pH toà: Ông Tạ Hoàng Tú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia pH tòa: Ông Lã Chúc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03/3/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Toà án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2019/TLST - HNGĐ ngày 16/10/2019 về việc “Chia tài sản chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/01/2020 và Quyết định hoãn pH tòa số: 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/02/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, có mặt

- Bị đơn: Anh Vũ Tân Hx, vắng mặt không có lý do

Cùng địa chỉ: Tổ 08, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Tân Hx được Tòa án giải quyết cho ly hôn năm 2017. Khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung nhưng sau khi ly hôn do anh chị không thỏa thuận được việc chia tài sản nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung gồm: Thửa đất diện tích 84,3m²; thửa đất số 63; tờ bản đồ số 02; mục đích sử dụng đất ở đô thị; thời hạn sử dụng đất lâu dài; nguồn gốc sử dụng đất nhà nước giao quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 15/2008. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: BB

5743930, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00028 so UBND thành phố Lào Cai cấp ngày 25/6/2010 mang tên Hoàng Thị H. Tài sản trên đất là một căn nhà cấp IV lợp tôn mái lạnh, diện tích 60m². Diện tích nhà và đất tại địa chỉ: Tổ 08 (cũ là Tổ 09), phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị H tạm tính giá trị nhà và đất là 1.100.000.000đ. Ngoài ra trước khi ly hôn anh chị có thể chấp GCNQSDĐ để vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn-Hà Nội. Tính từ ngày 01/6/2017 đến 30/10/2018 chị H đã trả nợ cho ngân hàng số tiền 194.041.857đ. Nay chị đề nghị Tòa án chia đôi số tài sản và khoản nợ chung với anh Hx theo quy định.

Tại Bản án số 09/2019/HNGĐ-ST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã căn cứ các quy định của pháp luật để tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H, xác định khối tài sản chung của chị H, anh Hx là mảnh đất diện tích 84,3m² đất ở đô thị đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB574930 mang tên Hoàng Thị H có địa chỉ tại Tổ 08, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Giao cho chị H được sở hữu, sử dụng thửa đất trên. Chị H có trách nhiệm trả cho anh Hx số tiền chênh lệch là 377.979.072đ. Tuyên án phí theo quy định pháp luật.

Ngày 06/6/2019 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai kháng nghị Bản án trên và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm với lý do vi phạm tố tụng, giải quyết vụ án không triệt để và tính án phí không đúng.

Tại Bản án phúc thẩm số: 03/2019/HNGĐ-PT ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 09/2019/HNGĐ-ST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết lại thủ tục sơ thẩm.

Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết lại vụ án, các đương sự trình bày:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Hx có ly hôn với nhau năm 2017. Về việc xác định khối tài sản chung, chị xác định quá trình chung sống anh chị có tạo lập được khối tài sản chung là Thửa đất diện tích 84,3m²; Giấy chứng nhận QSDĐ số: BB 5743930 mang tên Hoàng Thị H; Tài sản trên đất là một căn nhà cấp IV lợp tôn mái lạnh, diện tích 60m². Diện tích nhà và đất tại địa chỉ: Tổ 08 (cũ là Tổ 09), phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Về công nợ, anh chị có vay Ngân hàng SHB chị xác định năm 2018 đã trả nợ cho ngân hàng số tiền 194.041.857đ. Chị đề nghị Tòa án chia đôi số tài sản và khoản nợ chung với anh Hx theo quy định. Hiện nay anh Hx đi làm ăn xa, chị đang là người quản lý sử dụng ngôi nhà để làm kho hàng, hơn nữa chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh chị là cháu Vũ Hoàng Thành, sinh ngày 11/10/2010 và cháu Vũ Hoàng Long, sinh năm 1996 cũng đang ở với chị vì vậy chị đề nghị được giao nhà và đất cho chị sở hữu, sử dụng chị có trách nhiệm trả số tiền chênh lệch cho anh Hx.

Ngày 08/11/2019 chị H có đơn đề nghị xem xét, thẩm định và định giá tài sản đối với khối tài sản chung đang tranh chấp.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/11/2019 xác định:

* Phần diện tích đất có tranh chấp đo đạc thực tế được (hiện trạng) có tổng diện tích là 93,1 m². Trong đó có 84,3m² đất thuộc sổ 63; tờ bản đồ số 02; mục đích sử dụng đất ở đô thị; thời hạn sử dụng đất lâu dài; nguồn gốc sử dụng đất nhà nước giao quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 15/2008. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: BB 5743930, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00028 so UBND thành phố Lào Cai cấp ngày 25/6/2010 mang tên Hoàng Thị H. Còn lại 8,8m² nằm trong khung nhà đã xây tường bao quanh chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ thể hiện trạng đất như sau:

- Chiều rộng: Chiều rộng mặt đường 4,98m, chiều rộng giữa nhà 4,77m, chiều rộng phòng ngủ 4,2m, chiều rộng phần cuối đất 3,75m.

- Chiều dài: 21,05m (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

- Tứ cận tiếp giáp như sau:

+ Hướng đông: Giáp số nhà 051A, đường Phan Bội Châu của gia đình bà Nguyễn Thị Nhâm;

+ Hướng tây: Giáp số nhà 004, đường Nậm Thi của gia đình anh Trịnh Xuân Thành.

+ Hướng nam: Giáp mặt đường Nậm Thi

+ Hướng bắc: Giáp phần đất thoát hiểm.

* Tài sản trên đất là một căn nhà cấp IV lợp tôn mái lạnh, xây tường 10 có diện tích thực tế sau khi đo đạc là 65m² (gồm cả nhà vệ sinh), gạch lát nền hoa 30cm x 30cm. Cụ thể hiện trạng nhà như sau:

- 01 cửa xếp quây tôn có diện tích 10,25m²;

- Phần bán mái, không tường, lợp tôn mái lạnh trên khung sắt có tổng diện tích 28,1m² trên nền nhà đổ xi măng;

- Nhà vệ sinh có diện tích 4,8m² đổ mái bằng, gạch ốp tường cao 1,75m nền gạch hoa 30cm x 30cm.

Diện tích nhà và đất tại địa chỉ: Tổ 08 (cũ là Tổ 09), phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đối với anh Vũ Tân Hx: Quá trình giải quyết vụ án, anh Hx thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng có mặt ở địa phương vì vậy Tòa án tiến hành niêm yết các giấy tờ, thủ tục tố tụng tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Đối với Cháu Vũ Hoàng Long, sinh năm 1996 (con chung của chị H, anh Hx) trình bày: Tài sản hiện đang có tranh chấp cháu Long không có đóng góp gì vì vậy cháu không đề nghị gì về việc chia tài sản của chị H, anh Hx.

Tại PH tòa, chị Hoàng Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về phần chia tài sản chung là nhà và đất. Đối với phần nợ chung tại Ngân hàng SHB, chị H xin rút yêu cầu khởi kiện về phần này. Ngoài tài liệu, chứng cứ đã nộp chị H không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia pH tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại pH tòa: Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia pH tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 157, 165, Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 33, 59, 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị H đối với anh Vũ Tân Hx về việc “Chia tài sản chung sau khi ly hôn”. Phân chia tài sản chung của chị Hoàng Thị H và anh Vũ Tân Hx như sau: Tổng giá trị tài sản chung (Nhà và đất) là 1.048.600.000đ (Một tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng), mỗi người được nhận $\frac{1}{2}$ giá trị là 524.300.000đ. Chị Hoàng Thị H được quyền quản lý, sử dụng thửa đất có diện tích 84,3m² (Theo đo đạc thực tế là 93,1m²). Nhà và đất có địa chỉ tại: Tổ 08 (cũ là Tổ 09), phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho anh Vũ Tân Hx số tiền chênh lệch giá trị tài sản là 524.300.000đ. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H đối với yêu cầu chia khoản nợ chung tại Ngân hàng SHB. Tuyên án phí, chi phí thẩm định định giá và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện hôn nhân gia đình “Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn” do chị Hoàng Thị H thực hiện quyền khởi kiện; người bị kiện anh Vũ Tân Hx có nơi cư trú tại Tổ 08, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Về thủ tục xét xử vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Tân Hx đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn pH tòa, giấy triệu tập tham gia pH tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về xác định khối tài sản chung:

Xét thấy, chị Hoàng Thị H và anh Vũ Tân Hx có khối tài sản chung là Thửa đất diện tích 84,3m²; Giấy chứng nhận QSDĐ số: BB 5743930 mang tên Hoàng Thị H; Tài sản trên đất là một căn nhà cấp IV lợp tôn mái lạnh, diện tích 60m². Diện tích nhà và đất tại địa chỉ: Tổ 08 (cũ là Tổ 09), phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ kết quả đo đạc, xác minh, xem xét thẩm định tại chỗ, xác định thửa đất tranh chấp có diện tích thực tế là 93,1 m². Trong đó có 84,3m² đất thuộc số 63; tờ bản đồ số 02; mục đích sử dụng đất ở đô thị; thời hạn sử dụng đất lâu dài; nguồn gốc sử dụng đất nhà nước giao quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 15/2008. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: BB 5743930, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00028 so UBND thành phố Lào Cai cấp ngày 25/6/2010 mang tên Hoàng Thị H. Còn lại 8,8m² nằm trong khung nhà của gia đình chị H, anh Hx đã xây tường bao quanh chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị H, anh Hx tạo lập khối tài sản trên khi chưa ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình, xác định khối tài sản nêu trên là tài sản chung của chị H, anh Hx tạo dựng được trong thời kỳ hôn nhân. Năm 2017, anh chị ly hôn theo quyết định của Tòa án nhưng chưa giải quyết về tài sản chung. Do đó căn cứ Điều 59, 62 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chia đôi khối tài sản chung của chị H, anh Hx mỗi người được nhận $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản, theo kết quả định giá tổng giá trị tài sản là 1.048.600.000đ, mỗi người được nhận $\frac{1}{2}$ giá trị là 524.300.000đ.

Do khối tài sản chung nêu trên không thể phân chia bằng hiện vật; hiện tại anh Hx đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về còn chị H là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Chị H là người trực tiếp nuôi con chung (cháu Vũ Hoàng Thành, sinh ngày 11/10/2010); cháu Vũ Hoàng Long, sinh năm 1996 hiện tại cũng sống chung với chị H. Điều này được Ủy ban nhân dân phường Lào Cai, thành phố Lào Cai xác nhận. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao toàn bộ khối tài sản chung là cho chị H quản lý, sử dụng. Chị H có trách nhiệm thanh toán số tiền chênh lệch khi nhận tài sản cho anh Hx với số tiền 524.300.000đ.

Đối với diện tích đất 8,8m² đất nằm trong khung nhà (ở phía trước nhà) chưa được cấp giấy chứng nhận, chị H khai từ khi mua đất thì hình dạng, diện tích đất không thay đổi. Khi về ở anh chị đã xây tường, lợp mái nhà toàn bộ thửa đất trong giấy chứng nhận là 84,3m² và 8,8m² chưa được cấp chứng nhận. Qua xem xét, thẩm định thực tế thì 8,8m² gia đình chị H đang sử dụng, các hộ liền kề là hộ bà Ngụy Thị Nhâm và hộ anh Trịnh Xuân Thành không có tranh chấp với gia đình chị H, anh Hx về diện tích đất này. Ủy ban nhân dân phường Lào Cai, thành phố Lào Cai cũng xác nhận đối với diện tích 8,8m² trên hiện gia đình chị H, anh Hx đang sử dụng, không có tranh chấp với các hộ liền kề và đủ điều kiện để cấp bổ sung đất cho gia đình chị H theo quy định của pháp luật. Do vậy, cần giao diện tích đất này cho chị H quản lý, sử dụng, chị H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết.

[2.2]. Do nguyên đơn rút yêu cầu về phân chia nợ chung, vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ việc giải quyết phần này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3]. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản và án phí:

Chị Hoàng Thị H tự nguyện nhận chịu chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản; Về án phí: Chị Hoàng Thị H, anh Vũ Tân Hx phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng phần trị giá tài sản được chia theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 157, 165, Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, 59, 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị H đối với anh Vũ Tân Hx về việc “Chia tài sản chung sau khi ly hôn”.

Phân chia tài sản chung của chị Hoàng Thị H và anh Vũ Tân Hx như sau:

- Tổng giá trị tài sản chung (Nhà và đất) là 1.048.600.000đ (Một tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng), mỗi người được nhận $\frac{1}{2}$ giá trị là 524.300.000đ (Năm trăm hai mươi tư triệu, ba trăm nghìn đồng)

Chị Hoàng Thị H được quyền quản lý, sử dụng thửa đất có diện tích 84,3m² (Theo đo đạc thực tế là 93,1m²) thuộc số 63; tờ bản đồ số 02; mục đích sử dụng đất ở đô thị; thời hạn sử dụng đất lâu dài; nguồn gốc sử dụng đất nhà nước giao quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 15/2008. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: BB 5743930, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00028 so UBND thành phố Lào Cai cấp ngày 25/6/2010 mang tên Hoàng Thị H, đất có tứ cận như sau: Hướng đông: Giáp số nhà 051A, đường Phan Bội Châu của gia đình bà Ngụy Thị Nhâm; Hướng tây: Giáp số nhà 004, đường Nậm Thi của gia đình anh Trịnh Xuân Thành; Hướng nam: Giáp mặt đường Nậm Thi; Hướng bắc: Giáp phần đất thoát hiểm. Đồng thời được sở hữu tài sản trên đất là ngôi nhà cấp IV lợp tôn mái lạnh, diện tích 60m². Nhà và đất có địa chỉ tại: Tổ 08 (cũ là Tổ 09), phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

(Có Trích đo bản đồ địa chính ngày 28/11/2019 của Ủy ban nhân dân phường Lào Cai, thành phố Lào Cai kèm theo).

Chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo quy định pháp luật.

2. Chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho anh Vũ Tân Hx số tiền chênh lệch giá trị tài sản là 524.300.000đ (Năm trăm hai mươi tư triệu, ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H đối với yêu cầu chia khoản nợ chung tại Ngân hàng SHB.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định và định giá:

Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định và định giá tài sản tổng cộng là: 10.400.000đ. Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu chi phí này, xác định chị H đã nộp đủ số tiền trên.

5. Về án phí:

Chị H, anh Hx mỗi người phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần giá trị tài sản được chia, cụ thể là: $(524.300.000đ \times 5\%) = 26.215.000đ$ (Hai mươi sáu triệu, hai trăm mười lăm nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp tạm ứng án phí là 13.000.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005521 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị H còn phải nộp 13.215.000đ (Mười ba triệu, hai trăm mười lăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Tân Hx có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (02);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa pH tòa**

Hoàng Tùng